TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – H** Số: **06**/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

H, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2025/TLST/VHNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, về Việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình

- **Ông T**, sinh năm 1961

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: 13 – P15 T, phường T, quận H, thành phố H (nay là phường H, thành phố H).

- **Bà N**, sinh năm 1967

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: 13 – P15 T, phường T, quận H, thành phố H (nay là phường H, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông T và bà N kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 1994 tại UBND xã V, huyện T, thành phố H. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – H. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 25 tháng 6 năm 2025, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực

tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn:

Ông T và bà N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông T và bà N xác nhận có hai con chung là T, sinh ngày 01/5/1995 và T, sinh ngày 09/02/2004. Hai con chung đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Ông T và bà N xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Ông T được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà N phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0035242 ngày 24/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố H. Trả lại cho bà N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – H;
- UBND xã V, T, H (Đăng ký ngày 18/11/1994)
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà